

Ngày 15 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ ND số 163/2016/ND-CP ngày 21/12/2016 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của TT 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ TC hướng dẫn về công khai NS đối với các đơn vị DTNS

Trường THCS Thanh Liệt công khai tình hình thực hiện DT thu - chi ngân sách quý 1 năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện quý 1 năm 2023	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
					Ước thực hiện/Dự toán	Ước thực hiện quý năm nay so với cùng kỳ năm trước
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí	2.367.050.931	9.000.200.000	2.700.206.125	30%	114%
1	Lệ phí	266.190.000	1.753.200.000	580.800.000	33%	218%
	TSN- Học phí	266.190.000	1.753.200.000	580.800.000	33%	218%
2	Thu khác	2.100.860.931	7.247.000.000	2.119.406.125	29%	101%
	TSN - Thu dạy thêm, học thêm	1.726.790.000	5.781.000.000	1.741.890.500	30%	101%
	Chăm sóc bán trú	293.906.000	1.148.000.000	323.175.000	28%	110%
	Trang thiết bị bán trú	0	85.000.000	0	0%	#DIV/0!
	Tiền dạy HS giỏi theo đề án	0	45.000.000	45.000.000	100%	#DIV/0!
	Tiền Tiếng anh Language link	4.358.750	55.000.000	8.915.000	16%	205%
	Tiền Tiếng anh ISMART	12.588.266	18.000.000		0%	0%
	10% Trung tâm T.A STEM	0	3.000.000	0	0%	#DIV/0!
	10% Dạy Kỹ năng sống trích lại	4.689.000	20.000.000		0%	
	30% SỔ LLĐT	41.064.000	92.000.000		0%	0%
	BHYT	16.504.599			#DIV/0!	0%
	Tiền nghề trung tâm trích lại	0		0	#DIV/0!	#DIV/0!
	Lãi tiền gửi TSN	960.316		425.625	#DIV/0!	44%
	Cây bán hàng trích lại			12.000.000	#DIV/0!	#DIV/0!
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.066.457.450	9.000.200.000	2.649.731.019	29%	128%
I	Chi sự nghiệp	2.066.457.450	9.000.200.000	2.649.731.019	29%	128%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.066.457.450	9.000.200.000	2.649.731.019	29%	128%
	Chi thanh toán cho cá nhân	1.967.055.664	7.926.000.000	2.549.977.220	32%	130%
	Tiền lương		701.000.000	227.763.508	32%	#DIV/0!
	Tiền công	147.899.466	5.634.000.000	225.342.000	4%	152%
	Phụ cấp lương			100.204.527		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	1.816.952.854	1.420.000.000	1.882.439.597	133%	104%
	Các khoản đóng góp	2.203.344	171.000.000	114.227.588	67%	5184%
	Dịch vụ chuyên môn	99.401.786	1.069.200.000	99.753.799	9%	100%
	Phúc lợi tập thể	0	0	828.000	#DIV/0!	#DIV/0!

Số TT	Nội dung	Thực hiện quý 1 năm 2023	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
					Ước thực hiện/Dự toán	Ước thực hiện quý năm nay so với cùng kỳ năm trước
	Thanh toán dịch vụ công cộng	74.552.710	205.000.000	74.037.799	36%	99%
	Vật tư văn phòng	1.815.000	85.000.000	0	0%	0%
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	0	0	0	#DIV/0!	#DIV/0!
	Hội nghị		4.000.000		0%	#DIV/0!
	Công tác phí		0		#DIV/0!	#DIV/0!
	Chi phí thuê mướn	1.010.000	10.000.000	0	0%	0%
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	22.024.076	6.200.000	24.888.000	401%	113%
	Sửa chữa TS phục vụ công tác CM	41.407.000	759.000.000	0	0%	0%
	Mua sắm TSCĐ		0		#DIV/0!	#DIV/0!
	Các khoản chi khác	0	5.000.000	0	0%	#DIV/0!
	Chi khác		5.000.000		0%	#DIV/0!
	Chi lập các quỹ của đơn vị		0		#DIV/0!	#DIV/0!
B	Dự toán chi từ nguồn NSNN cấp	2.112.705.226	14.199.350.000	2.112.705.226	15%	100%
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.100.977.226	13.920.000.000	2.100.977.226	15%	100%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	2.112.705.226	14.199.350.000	2.112.705.226	15%	100%
1,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.100.977.226	13.920.000.000	2.100.977.226	15%	100%
	Chi thanh toán cho cá nhân	1.936.457.911	9.537.500.000	1.936.457.911	20%	100%
	Tiền lương	1.179.383.501	5.188.600.000	1.179.383.501	23%	100%
	Tiền công	37.279.799	470.300.000	37.279.799	8%	100%
	Phụ cấp lương	647.222.912	2.386.700.000	647.222.912	27%	100%
	Phúc lợi tập thể		0		#DIV/0!	#DIV/0!
	Các khoản đóng góp	72.571.699	1.491.900.000	72.571.699	5%	100%
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		0		#DIV/0!	#DIV/0!
	Chi về hàng hóa dịch vụ	135.699.315	2.460.700.000	135.699.315	6%	100%
	Thanh toán dịch vụ công cộng	33.081.444	605.000.000	33.081.444	5%	100%
	Vật tư văn phòng	20.500.000	497.500.000	20.500.000	4%	100%
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	23.488.271	318.000.000	23.488.271	7%	100%
	Hội nghị	0	80.000.000	0	0%	#DIV/0!
	Công tác phí	4.200.000	12.000.000	4.200.000	35%	100%
	Chi phí thuê mướn	6.500.000	233.000.000	6.500.000	3%	100%
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	47.929.600	715.200.000	47.929.600	7%	100%
	Sửa chữa và mua sắm TS p/v công tác CM	0	1.701.720.000	0	0%	#DIV/0!
	Sửa chữa TS phục vụ công tác CM	0	1.518.000.000	0	0%	#DIV/0!
	Mua đầu tư tài sản vô hình	0	0	0	#DIV/0!	#DIV/0!
	Mua sắm TS dùng cho công tác chuyên môn		183.720.000		0%	#DIV/0!
	Các khoản chi khác	28.820.000	220.080.000	28.820.000	13%	100%
	Chi khác	28.820.000	220.080.000	28.820.000	13%	100%
	Chi lập các quỹ của đơn vị		0		#DIV/0!	#DIV/0!

Số TT	Nội dung	Thực hiện quý 1 năm 2023	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
					Ước thực hiện/Dự toán	Ước thực hiện quý năm nay so với cùng kỳ năm trước
	Tiền lương		122.000.000		0%	#DIV/0!
	Tiền công				#DIV/0!	#DIV/0!
	Các khoản đóng góp				#DIV/0!	#DIV/0!
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		144.000.000		0%	#DIV/0!
	Học bổng và hỗ trợ khác cho HS	11.728.000	1.350.000	11.728.000	869%	100%
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn		12.000.000		0%	#DIV/0!
	Mua, đầu tư TS vô hình		0		#DIV/0!	#DIV/0!

Ngày 15 tháng 4 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Trần Mai Hương